

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ.

Ân Thi, ngày 30 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1982.

Đăng ký HKTT: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 1/26, Ngõ 45, phố H, phường L, thành phố H, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1981.

Đăng ký HKTT: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu: Lê Yến N, sinh ngày 21/8/2010.

Đăng ký HKTT: thôn S, xã P, huyện A, tỉnh H;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 1/26, Ngõ 45, phố H, phường L, thành phố H, tỉnh H.

4. Những người đại diện theo pháp luật cho cháu N: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn T.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Lê Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh T đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Anh T, sinh ngày 29/9/2003 (cháu T đã thành niên) và cháu Lê Yến N, sinh ngày 21/8/2010. Hiện nay cháu N đang ở cùng với chị

H. Anh T và chị H thoả thuận cháu T đã thành niên, anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị H được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị H và anh T tự thoả thuận giải quyết với nhau, anh chị tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh T nhất trí để chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Hiếu đã nộp theo biên lai thu số: 0001365 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả lại chị Hà Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phù Ủng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiên Lũng